

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 28/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,766.65	4.78	0.27	15,305.95
VN30	1,890.22	1.82	0.10	9,016.34
VNMIDCAP	1,855.36	1.79	0.10	5,223.58
VNSMALLCAP	1,244.24	-0.63	-0.05	852.71
VN100	1,796.42	4.77	0.27	14,239.93
VNALLSHARE	1,773.03	4.43	0.25	15,092.64
VNXALLSHARE	2,789.15	6.93	0.25	15,341.09
VNCOND	1,917.25	12.15	0.64	1,063.82
VNCONS	655.75	3.36	0.52	780.85
VNENE	805.48	-1.00	-0.12	469.38
VNFIN	2,111.74	13.22	0.63	7,162.05
VNHEAL	1,661.98	-6.41	-0.38	42.97
VNIND	827.63	0.88	0.11	1,922.33
VNIT	2,837.80	-79.63	-2.73	1,031.07
VNMAT	1,913.21	-13.69	-0.71	716.09
VNREAL	3,212.73	4.58	0.14	1,738.64
VNUTI	961.15	-2.72	-0.28	162.39
VNDIAMOND	2,175.49	7.37	0.34	5,405.49
VNFINLEAD	2,770.20	21.53	0.78	6,721.71
VNFINSELECT	2,844.39	18.76	0.66	7,052.54
VNMITECH	772.77	-4.24	-0.55	3,305.05
VN50 GROWTH	990.09	1.92	0.19	11,506.03
VNDIVIDEND	841.36	-1.19	-0.14	2,384.58
VNSHINE	792.40	-0.23	-0.03	3,497.49
VNSI	3,106.32	28.58	0.93	5,039.14
VNX50	3,143.06	9.89	0.32	11,417.62

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	577,095,745	12,245
Thỏa thuận	146,913,994	3,120
Tổng	724,009,739	15,366

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HDB	36,179,152	GIL	6.93%	HTV	-6.93%
2	SSB	33,685,784	TV2	6.91%	DGW	-6.92%
3	SHB	33,191,409	L10	6.87%	KOS	-6.85%
4	TCB	29,992,700	BTT	6.77%	ASP	-6.71%
5	TPB	27,414,598	TCM	6.54%	VDP	-6.27%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	63,571,489	8.78%	68,755,413	9.50%	-5,183,924
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,905	12.40%	2,172	14.14%	-267

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	ACB	15,540,830	MWG	427,121,254	TCB	5,136,000
2	TCB	9,213,000	ACB	331,185,796	HDB	2,600,776
3	FPT	5,747,065	FPT	313,786,324	NVL	1,532,900
4	MWG	5,279,941	TCB	308,943,066	VPB	1,522,200
5	VPB	4,972,200	VHM	199,335,823	VIX	1,474,195

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	DSH	DSH giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:12 (số lượng dự kiến: 4.200.000 cp).